| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 136/2017/DS-ST

Ngày: 20/9/2017

V/v "Tranh chấp nợ hụi"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Triều

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre** *tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Hoàng H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp MA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố D, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố D, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C*:

Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp BA, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố D, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2017; bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Hoàng H trình bày*:

Bà có tham gia 15 dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ, cụ thể gồm:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 10/02/2015, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, hụi chót là 46.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2015, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, hụi chót là 23.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 22.530.000 đồng.

Dây hụi thứ tư: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 05/02/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 26.340.000 đồng.

Dây hụi thứ năm: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 12.000.000 đồng.

Dây hụi thứ sáu: Hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 08/6/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 40.110.000 đồng.

Dây hụi thứ bảy: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 16.140.000 đồng.

Dây hụi thứ tám: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 25/6/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 02 phần, bà đóng được 22.500.000 đồng.

Dây hụi thứ chín: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 05/7/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 03 phần, bà đóng được 67.300.000 đồng.

Dây hụi thứ mười: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/7/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 13.490.000 đồng.

Dây hụi thứ mười một: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 08/8/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 16.490.000 đồng.

Dây hụi thứ mười hai: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 10.850.000 đồng.

Dây hụi thứ mười ba: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 08/9/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 28.000.000 đồng.

Dây hụi thứ mười bốn: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/9/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 9.350.000 đồng.

Dây hụi thứ mười lăm: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 08/10/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 18.900.000 đồng.

Tổng cộng tất cả các dây hụi trên, bà đã đóng cho bà Nguyễn Mỹ H 383.000.000 đồng.

Ngày 24/01/2017, bà Nguyễn Mỹ H có viết biên bản thỏa thuận xác nhận còn nợ bà số tiền hụi tổng cộng là 383.000.000 đồng và cam kết trả trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/01/2017. Đến hạn nhưng bà Nguyễn Mỹ H vẫn không trả cho bà số tiền trên nên nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C là chồng bà Nguyễn Mỹ H liên đới trả cho bà số nợ hụi tổng cộng là 383.000.000, bà không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C đến để tiến hành hòa giải nhưng Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoàng H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

Bà Phạm Thị Hoàng H có tham gia chơi hụi do bà Nhguyễn Mỹ H làm chủ. Ngày 24/01/2017, bà Nguyễn Mỹ H có viết biên bản thỏa thuận còn nợ bà Phạm Thị Hoàng H số tiền hụi tổng cộng là 383.000.000 và cam kết trả trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/01/2017. Đến hạn nhưng bà Nguyễn Mỹ H vẫn không trả cho bà Phạm Thị Hoàng H số tiền trên nên bà Phạm Thị Hoàng H khởi kiện.

Xét quan hệ tranh chấp giữa bà Phạm Thị Hoàng H và bà Nguyễn Mỹ H là tranh chấp nợ hụi, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H hiện đang sinh sống tại thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C đến để tiến hành hòa giải nhưng bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C vẫn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C là ông Nguyễn Bảo Q vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bảo Q là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 24/01/2017 giữa bà Phạm Thị Hoàng H và bà Nguyễn Mỹ H thì bà Phạm Thị Hoàng H có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ và bà Nguyễn Mỹ H xác nhận có nợ tiền hụi của bà Phạm Thị Hoàng H tổng cộng là 383.000.000 đồng. Theo biên bản này thì bà Nguyễn Mỹ H có cam kết sẽ trả số tiền 383.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Hoàng H trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/01/2017 nhưng đến nay bà Nguyễn Mỹ H vẫn không trả cho bà Phạm Thị Hoàng H số tiền này. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bà Nguyễn Mỹ H đến để tiến hành hòa giải nhưng bà Nguyễn Mỹ H vẫn cố tình không đến. Như vậy, việc bà Phạm Thị Hoàng H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả tổng số tiền hụi là 383.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận

Về phần ông Nguyễn Ngọc C, Tòa án đã nhiều lần mời ông Nguyễn Ngọc C đến để tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Ngọc C không đến. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 23/3/2017, ông Nguyễn Ngọc C thừa nhận tất cả số nợ hụi của bà Nguyễn Mỹ H là nợ chung của vợ chồng ông bà và đồng ý cùng bà Nguyễn Mỹ H trả nợ. Do đó, có đủ cơ sở buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới trả cho bà Phạm Thị Hoàng H số tiền hụi tổng cộng là 383.000.000 đồng.

Về tiền lãi, bà Phạm Thị Hoàng H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 383.000.000 đồng nên được ghi nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoàng H, buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị Hoàng H tổng số tiền hụi tổng cộng là 383.000.000 đồng, ghi nhận việc bà Phạm Thị Hoàng H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hoàng H được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C phải nộp là 383.000.000 đồng x 5% = 19.150.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định "Về Họ, hụi, biêu, phường";

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hoàng H đối với bị đơn bà Nguyễn Mỹ H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc C:

Buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị Hoàng H tổng cộng số tiền hụi là 383.000.000 (Ba trăm tám mươi ba triệu) đồng.

Ghi nhận việc bà Phạm Thị Hoàng H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 383.000.000 (Ba trăm tám mươi ba triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, số tiền trên chưa được thi hành thì bên phải thi hành án chưa thi hành án phải trả lãi đối với số tiền gốc chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 19.150.000 (Mười chín triệu một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C phải nộp.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Hoàng H số tiền 9.575.000 (Chín triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010929 ngày 09/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận***:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Xuân Triều**